TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 166/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Quàng Thị P, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: anh Vũ Quang T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị P và anh Vũ Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị P và anh Vũ Quang T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Quàng Thị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Nhật A, sinh ngày 10/8/2025 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Quang T phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời điểm vào 10/7/2026 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Chị P phải chịu 75.000 đồng án phí DSST; anh T phải chịu 75.000 đồng án phí DSST và 150.000 đồng án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị P phải nộp là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự chị P đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ theo biên lai thu tiền số: 0000413 ngày 23/6/2026, chị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2 - ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Thanh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương